TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2023/HSST
Ngày: 21/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Dương Văn Xuyên** (Giáo viên)
2. Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Lập Đức**- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 236/2023/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

1. **NGUYỄN VĂN H.**, sinh ngày 27/3/2005 *(Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội được 17 tuổi 09 tháng 30 ngày).*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Bùi Thị D; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: có 2 tiền án:

Tại bản án số 78/2023/HSST ngày 09/5/2023, bị Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 242/2023/HSST ngày 09/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không

Hiện bị cáo bị tạm giam trong vụ án Gây rối trật tự công cộng.

Có mặt tại phiên tòa.

2. **DƯƠNG TUẤN Đ.**, sinh năm 2003

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn H, con bà Trần Thị T; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

3. **NGUYỄN DUYÊN N.**, sinh năm 2004

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duyên T, con bà Nguyễn Thị V; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

4. **ĐỖ VĂN Q.**, sinh ngày 22/11/2004

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn P, sinh năm 1970 (đã chết), con bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 242/2023/HSST ngày 09/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không

Hiện bị cáo bị tạm giam trong vụ án Gây rối trật tự công cộng.

Có mặt tại phiên tòa.

5. **NGUYỄN NGỌC L.**, sinh ngày 08/9/2006 *(Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội được 16 tuổi 4 tháng 18 ngày);* Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H, con bà Cao Thị Hồng N; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: có 01 tiền án:

Tại Bản án số 242/2023/HSST ngày 09/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không

Hiện bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2023 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

6. **HÀ VĂN T.**, sinh năm 2003

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn B, con bà Nguyễn Thị X; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: có 01 tiền án:

Tại Bản án số 242/2023/HSST ngày 09/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không

Hiện bị cáo bị tạm giam trong vụ án Gây rối trật tự công cộng.

Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Ngọc L.:

1. Ông **Nguyễn Ngọc H.** - sinh năm 1979

2. Bà **Cao Thị Hồng N.** - sinh năm 1984

Đều trú tại: Thôn G, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Đều có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L.:

Bà **Lê Thu Hằng** - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh **Nguyễn Trung K.** - sinh ngày 27/9/2005

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

1. Ông **Nguyễn Văn M** - sinh năm 1980 (bố anh K.)

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1981 (mẹ anh K.)

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/01/2023, Đỗ Văn Q. ngồi chơi ở đầu làng thôn G, xã X., Sóc Sơn, TP Hà Nội cùng với Hà Văn T., Nguyễn Ngọc L. thì nhận được điện thoại của Dương Tuấn Đ. rủ ra khu đô thị H, xã T, Sóc Sơn, Hà Nội chơi. Sau đó, Q. điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha 110 màu đen, BKS: 29S6 - 967.49 của Q. chở T., L. lên khu đô thị H, thì gặp Dương Tuấn Đ., Nguyễn Duyên N., Đỗ Hoàng Q.. Chơi khoảng một lúc thì Đ nhận được điện thoại của Nguyễn Văn H. rủ lên quán Karaoke P chơi, thì Đ bảo không có xe máy nên H. bảo sẽ qua đón. Sau đó, H. mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 29S6 - 763.62 của anh Nguyễn Trung K. đi đến khu đô thị H đón Đ. Khi H. đến nơi, Q. nhìn thấy H. đi xe máy của K. thì hỏi tất cả mọi người "xe máy này của K. không có giấy tờ đúng không", thì N, Đ bảo "xe này không có giấy tờ", rồi Q. mượn của H. chiếc xe máy BKS 29S6 - 763.62 chở Đ vào nhà N để hút xăng trong xe máy BKS 29S6 - 763.62 ra, sau đó Q. điều khiển xe máy BKS 29S6 -763.62 chở N, Đ ra khu đô thị H. Khi đến nơi, Q. khoác vai Đ ra xe tải gần vị trí cả nhóm đứng bảo "nay tôi lấy cái xe này của K., lúc nào tôi hú thì bạn bảo H. dừng lại" thì Đ đồng ý. Q. quay ra nói với Đ, N, L., T., Q., H. "hôm nay muốn lấy cái xe máy này của K. để lấy tiền đi hát" thì tất cả mọi người đồng ý. Sau đó, H. bảo tất cả mọi người đi hát, khi đi Q. điều khiển xe máy BKS: 29S6 - 967.49 chở L., T., Q., còn H. điều khiển xe máy biển kiểm soát 29S6 - 763.62 chở N, Đ di chuyển đến đường 131 khu công nghiệp Nội Bài rẽ phải vào đường 131B thuộc thôn B, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Khi đi được khoảng 300m, Q. bảo Q. điều khiển xe máy tạt đầu xe máy biển kiểm soát 29S6 - 763.62 do H. đang điều khiển rồi Q. bảo H. dừng xe máy lại. Q. xuống xe rút chìa khóa xe máy biển kiểm soát 29S6 - 763.62 và vòng ra phía sau dùng tay giật tung biển kiểm soát xe 29S6 - 763.62, còn Đ xuống xe đứng ở phía đầu xe máy của H.. Sau đó, H. hỏi Q. "nếu K. hỏi xe đâu thì nói thế nào" Q. bảo "mày về bảo với thằng K. là đang đi đường thì bị bọn bịt mặt đánh và cướp xe luôn", Đ bảo "nếu xe này có giấy tờ thì tao chịu trách nhiệm hết" rồi Q. bảo N, Đ đi bộ cùng H. về quán hát P nếu có ai hỏi thì nói như đã bàn. H. đồng ý giao xe cho Q.. Q. điều khiển xe máy của K. đi về, Q. điều khiển xe máy BKS: 29S6 - 967.49 chở T., L. về nhà tại thôn G, còn N, Đ, H. đi bộ về hướng ủy ban nhân dân xã Đ. Trên đường đi thấy 01 đống đất, N, Đ nằm xuống cho bẩn quần áo để về nói cho K. tin là bị cướp xe là thật, rồi H. gọi điện thoại thông báo cho K. là "bị đánh cướp mất xe máy rồi" Đ ghé vào điện thoại nói to

cho K. nghe thấy "tao bị ném chai vào đầu". Sau đó, H., Đạt, Nam bắt taxi về quán hát. Khi về đến quán karaoke P thì K. đã lấy xe máy của H. đi về nhà từ trước, Hà Văn T. (sinh năm 1999, trú tại thôn G, X, Sóc Sơn, Hà Nội là quản lý quán hát) hỏi H. " bị thế nào" thì H. trả lời "bị đánh", Đ nói "bị đánh cướp mất xe máy của K. rồi". Đến ngày 28/01/2023, anh K. kể với anh Nguyễn Thành V. (sinh năm 2000, trú tại thôn H, T, Sóc Sơn, Hà Nội) về việc cho H. mượn xe và bị cướp, anh V. biết K. bị nhóm Q. chiếm đoạt chiếc xe trên nên đã gọi điện yêu cầu nhóm của Q. trả lại xe cho anh K.. Biết sự việc bị phát hiện nên trong ngày 28/01/2023, nhóm của Q. đã trả lại cho anh K. chiếc xe. Tuy nhiên, khi thấy xe bị mất đèn cH. sáng, đèn xi nhan, không có biển kiểm soát, vỡ mặt nạ, cắt chắn bùn sau nên anh K. yêu cầu nhóm của H. mang xe đi sửa. Sau đó, Q., K. mang xe máy đến quán sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn B (sinh năm 1982, trú tại thôn H, xã T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, là anh họ của anh K.) để sửa. Đến sáng ngày 29/01/2023, anh K. đến quán sửa chữa xe máy của anh N thì biết chiếc xe máy Q. trả cho anh K. bị cào số khung, số máy nên anh K. không nhận lại xe nữa và yêu cầu nhóm Q., H, D, L., T, Q., N bồi thường giá trị chiếc xe nhưng nhóm của Q. không bồi thường nên anh K. đến Công an huyện Sóc Sơn trình báo sự việc.

Cơ quan điều tra đã xác định nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, BKS: 29S6-763.62: Chiếc xe được bà Tạ Thị V (sinh năm 1979, trú tại thôn H, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, là bác họ của anh K.) mua và đăng ký sở hữu năm 2019. Đến tháng 7/2022 thì bà V bán lại chiếc xe trên cho anh K. với giá 12.000.000 đồng nhưng anh K. chưa làm thủ tục sang tên.

Tang vật tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng - đen - bạc không đeo biển kiểm soát.

Tại Bản kết luận giám định số 3182 ngày 23/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận về chiếc xe bị tạm giữ:

- Tại vị trí đóng khung có dấu vết tẩy xóa, xác định được số khung nguyên thủy của xe là: RLH?A3917KY184629 (ký tự "?" không xác định được).

- Tại vị trí đóng số máy có dấu vết tẩy xóa, xác định được số máy nguyên thủy của xe là: ?A3??-1?..?1 (ký tự "?..? không xác định được).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 137 ngày 24/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, bạc, BKS: 29S6-763.62, số máy JA39E1042351, số khung 39173917KY184629 có giá trị là 11.500.000 (mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về yêu cầu bồi thường dân sự: Sau khi biết xe bị cào số khung số máy, anh Nguyễn Trung K. không đồng ý nhận lại xe mà yêu cầu các bị cáo thường bằng tiền. Tuy nhiên sau đó, anh K. và gia đình đã đồng ý nhận lại chiếc xe máy và không có

yêu cầu gì khác; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho anh K. tổng số tiền 11.000.000 đồng (trong đó: bị cáo Đ 4.000.000 đồng, bị cáo Nam 3.000.000 đồng, bị cáo L. 2.000.000 đồng, bị cáo T. 2.000.000 đồng) nên anh K. và gia đình anh K. không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Đối với số tiền các bị cáo Đ, N, L., T. bồi thường cho anh K. là do các bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết chia kỉ phần bồi thường của từng bị cáo.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc L., Dương Tuấn Đ, Nguyễn Duyên N, Hà Văn T, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn Q. thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Đỗ Hoàng Q.: Hiện Q. đang bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Q. và ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi phạm tội của Q. để tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Lời khai nhận của Nguyễn Ngọc L., Dương Tuấn Đ, Nguyễn Duyên N, Hà Văn T, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn Q. phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 225/CT-VKS ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Ngọc L., Dương Tuấn Đ., Nguyễn Duyên N., Hà Văn T., Nguyễn Văn H., Đỗ Văn Q. về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố, không kêu oan và xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn duy trì quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 91, 101 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Xử phạt Nguyễn Văn H. từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Xử phạt Đỗ Văn Q. từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

3. Xử phạt Hà Văn T. từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

4. Xử phạt Nguyễn Ngọc L. từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam 07/9/2023.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

5. Xử phạt Dương Tuấn Đ. từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

6. Xử phạt Nguyễn Duyên N. từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về phần dân sự:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, bạc, BKS: 29S6-763.62, số máy JA39E1042351, số khung 39173917KY184629 là tài sản hợp pháp của anh K., anh K. đề nghị được nhận lại nên trả lại cho anh K..

Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh K. tổng số tiền 11.000.000 đồng (trong đó: bị cáo Đ 4.000.000 đồng, bị cáo Nam 3.000.000 đồng, bị cáo L. 2.000.000 đồng, bị cáo T. 2.000.000 đồng), anh K. đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc L., người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L., người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L.: Khi phạm tội bị cáo mới hơn 16 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều ra và tại phiên tòa, bị cáo L. thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L. mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Bị cáo L. phạm tội khi chưa thành niên thì Viện kiểm sát cũng đã đề nghị áp dụng căn cứ pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội. Đồng thời cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Bị cáo L. mặc dù có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu: Tại Bản án số 242/2023/HSST ngày 09/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự, do đó việc đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời khai của các bị cáo, người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 26/01/2023, tại thôn B, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Nguyễn Ngọc L., Dương Tuấn Đ., Nguyễn Duyên N., Hà Văn T., Nguyễn Văn H., Đỗ Văn Q. cùng Đỗ Hoàng Q. đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Trung K. là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng - đen bạc BKS: 29S-763.62 trị giá 11.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy các tố bị cáo theo Điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 175. Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm

đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả.

...

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng..."

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L., Dương Tuấn Đ., Nguyễn Duyên N., Hà Văn T. tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Dương Tuấn Đ., Nguyễn Duyên N. phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Văn H. có 02 tiền án nên bị coi là có nhân thân xấu.

Bị cáo Đỗ Văn Q., Nguyễn Ngọc L., Hà Văn T. đều có 01 tiền án: ngày 09/11/2023 bị Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" nên không được coi là phạm tội lần đầu và bị coi là có nhân thân xấu.

Bị cáo Dương Tuấn Đ., Nguyễn Duyên N. không có tiền án tiền sự được coi là có nhân thân tốt.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn H. mặc dù không phải là người khởi sướng, nhưng sau khi nghe Q. và các bị cáo khác bàn bạc thì đã đồng ý dùng thủ đoạn gian dối, trực tiếp gọi điện cho anh K. nói dối là xe đã bị cướp để chiếm đoạt tài sản của anh K. nên phải chịu mức hình phạt cao nhất.

Bị cáo Dương Tuấn Đ. nói vọng vào điện thoại "tao bị ném chai vào đầu" khi H. gọi điện thoại cho anh K. để anh K. nghe thấy và nằm lăn xuống đống đất cho bẩn quần áo đi về gặp anh K. để anh K. tin rằng xe máy bị cướp thật nên Đ phải chịu mức hình phạt cao thứ hai.

Các bị cáo còn lại sẽ chịu mức hình phạt tùy theo tính chất mức độ của hành vi phạm tội cùng với nhân thân của các bị cáo.

Khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Văn H., Nguyễn Ngọc L. chưa đủ 18 tuổi nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo không quá 3/4 mức hình phạt đối với bị cáo đã thành niên phạm tội tương ứng trong vụ án này, theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H., Đỗ Văn Q., Nguyễn Ngọc L., Hà Văn T. đều có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Các bị cáo Dương Tuấn Đ., Nguyễn Duyên N. có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên không cần thiết phải các ly cách bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Đỗ Hoàng Q.: Hiện Q. đang bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Q. và ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi phạm tội của Q. để tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với quan điểm của người bào chữa, xét thấy: Bị cáo L. mặc dù có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu: Tại Bản án số 242/2023/HSST ngày 09/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự, do đó việc đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[3] Về phần dân sự:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, bạc, BKS: 29S6-763.62, số máy JA39E1042351, số khung 39173917KY184629 là tài sản hợp pháp của anh K., anh K. đề nghị được nhận lại nên trả lại cho anh K..

Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh K. tổng số tiền 11.000.000 đồng (trong đó: bị cáo Đ 4.000.000 đồng, bị cáo Nam 3.000.000 đồng, bị cáo L. 2.000.000 đồng, bị cáo T. 2.000.000 đồng), anh K. đã nhận đủ số tiền trên không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết.

Đối với số tiền các bị cáo Đ, Nam, L., T. bồi thường cho anh K. là do các bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về kỉ phần bồi thường nên ghi nhận.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc kH. nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T. hành tố tụng, người T. hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T. hành tố tụng, người T. hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc L., người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L., người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 91, 101 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Xử phạt **Nguyễn Văn H.** 09 (chín) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Xử phạt **Đỗ Văn Q.** 10 (mười) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

3. Xử phạt **Hà Văn T.** 09 (chín) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

4. Xử phạt **Nguyễn Ngọc L.** 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2023.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

5. Xử phạt **Dương Tuấn Đ.** 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

6. Xử phạt **Nguyễn Duyên N.** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Giao bị cáo Dương Tuấn Đ., Nguyễn Duyên N. cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho anh Nguyễn Trung K. 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, bạc, BKS: 29S6-763.62, số máy JA39E1042351, số khung 39173917KY184629.

(*theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày14/11/2023 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội*).

Về phần dân sự:

Anh Nguyễn Trung K. được nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, bạc, BKS: 29S6-763.62, số máy JA39E1042351 bị chiếm đoạt và đã nhận số tiền 11.000.000 đồng do các bị cáo Dương Tuấn Đ., Nguyễn Duyên N., Nguyễn Ngọc L., Hà Văn T. tự nguyện bồi thường, anh K. không có yêu cầu gì thêm nên không phải giải quyết.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc L., người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L., người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống Đ hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Nguyệt

Nơi nhận:
- *Bị cáo*;
- *VKSND huyện Sóc Sơn*;
- *Công an huyện Sóc Sơn*;
- *THADS huyện Sóc Sơn*;
- *Người tham gia tố tụng*;
- *Lưu HS, VP*.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Bích Nguyệt